

*Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2006*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc ban hành Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất**

#### **BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số [12/2006/NĐ-CP](#) ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo vệ môi trường và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.

**Điều 2.** Việc nhập khẩu phế liệu phải thực hiện theo các quy định tại Điều 42 và Điều 43 của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số [03/2004/QĐ-BTNMT](#) ngày 02 tháng 4 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy định về bảo vệ môi trường đối với phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG**

(đã ký)

**Mai Ái Trục**

<b>STT</b>	<b>Mã HS</b>	<b>Tên phế liệu theo Biểu thuế XNK</b>	<b>Mô tả phế liệu</b>
1	7204	Phế liệu, mảnh vụn sắt hoặc thép	a. Đoạn thanh, đoạn ống, đầu mẫu, đầu tấm, đầu cắt, phoi, sợi, mảnh vụn bằng sắt hoặc thép được loại ra từ quá trình sản xuất; b. Thép đường ray, thép tà vẹt, thép tấm, thép lá, thép tròn, thép hình, thép ống, thỏi đúc, lưới thép đã qua sử dụng; c. Vật liệu bằng sắt, gang hoặc thép được lựa chọn, thu hồi từ công trình xây dựng, phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị và các sản phẩm khác sau khi đã cắt phá, tháo dỡ tại nước hoặc lãnh thổ xuất khẩu; d. Thân, vỏ tàu biển (kể cả sà lan) đã qua sử dụng sau khi đã được tháo gỡ, loại bỏ dầu, mỡ, cao su, amiăng và các thành phần phi kim loại khác tại nước hoặc lãnh thổ xuất khẩu; đ. Phế liệu có thể ở dạng rời hoặc được ép thành khối hay đóng bánh.

2	7404	00	00	Đồng phế liệu và mảnh vụn	a. Đoạn thanh, đoạn ống, đầu mẫu, đầu tấm, đầu cắt, phoi, sợi, mảnh vụn bằng đồng, hợp kim đồng, niken, hợp kim niken, nhôm, hợp kim nhôm, kẽm, hợp kim kẽm được loại ra từ quá trình sản xuất; b. Vật liệu tận dụng, bao gồm: - Đồng, hợp kim đồng, niken, hợp kim niken, nhôm, hợp kim nhôm, kẽm, hợp kim kẽm được lựa chọn, thu hồi từ công trình xây dựng, phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị và các sản phẩm khác sau khi cắt phá, tháo dỡ tại nước hoặc lãnh thổ xuất khẩu; - Lõi dây điện, lõi cáp điện bằng đồng hoặc nhôm, đã loại bỏ vỏ bọc cách điện bằng nhựa, cao su hoặc bằng các loại vật liệu cách điện khác; - Dây điện từ (dây đồng có lớp bọc cách điện bằng sơn men, sợi bông hoặc giấy).
3	7503	00	00	Niken phế liệu và mảnh vụn	c. Phế liệu có thể ở dạng rời hoặc được ép thành khối hay đóng bánh.
4	7602	00	00	Nhôm phế liệu và mảnh vụn	
5	7902	00	00	Kẽm phế liệu và mảnh vụn	
6	7802	00	00	Chì phế liệu và mảnh vụn	Đoạn thanh, đoạn ống, đầu mẫu, đầu tấm, đầu cắt, sợi, mảnh vụn bằng các kim loại tương ứng ở cột bên, được loại ra từ quá trình sản xuất, chưa qua sử dụng.
7	8002	00	00	Thiếc phế liệu và mảnh vụn	
8	8101	97	00	Vonfram phế liệu và mảnh vụn	
9	8102	97	00	Molypden phế liệu và mảnh vụn	
10	8104	20	00	Magie phế liệu và mảnh vụn	
11	8108	30	00	Titan phế liệu và mảnh vụn	
12	8109	30	00	Ziricon phế liệu và mảnh vụn	
13	8110	20	00	Antimon phế liệu và mảnh vụn	

14	8111	00	10	Mangan phế liệu và mảnh vụn	
15	8112	22		Crom phế liệu và mảnh vụn	
16	7001	00	00	Thủy tinh vụn, thủy tinh phế liệu, mảnh vụn thủy tinh	Trừ thủy tinh từ bóng đèn hình máy thu hình, bóng đèn hình máy tính, bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính khác.
17	4707			Giấy loại hoặc các tông loại (phế liệu và vụn thừa)	a. Giấy lè, các tông dạng mảnh vụn chưa qua sử dụng; b. Giấy, các tông được lựa chọn, thu hồi từ sản phẩm đã qua sử dụng hoặc phế phẩm chưa qua sử dụng.
18	3915			Phế liệu và mẫu vụn của plastic (nhựa)	a. Plastic (nhựa) ở dạng khối, cục, thanh, ống, tấm, sợi, mảnh được loại ra từ quá trình sản xuất, chưa qua sử dụng; b. Các loại bao bì bằng nhựa đựng nước khoáng, nước tinh khiết đã qua sử dụng (nếu bao bì bằng nhựa đựng các loại nước giải khát khác thì phải theo Mục c dưới đây); c. Mẫu vụn bằng nhựa PE (Polyethylene), PET (Poly Ethylene Terephthalate), PS (Poly Styrene), PC (Poly Carbonate) hoặc PP (Poly Propylene) được băm, cắt từ các sản phẩm bằng nhựa PE, PET, PS, PC hoặc PP (kích thước mỗi chiều của mẫu vụn không quá 5 cm) và đã được xử lý đạt yêu cầu về bảo vệ môi trường.
19	2520	10	00	Thạch cao	a. Thạch cao tổng hợp (hay Thạch cao FGD- flue gas desulphurization), được tinh chế sơ bộ từ canxi sunphát thu được từ quá trình khử lưu huỳnh trong khí thải sau khi đốt nhiên liệu hoá thạch; b. Không chứa các chất độc hại (chất phóng xạ, kim loại nặng, chất thải nguy hại,...) vượt quá giới hạn nguy hại theo tiêu chuẩn Việt Nam.
20	2618	00	00	Xỉ hạt nhỏ (xỉ cát) từ công nghiệp luyện sắt	a. Xỉ hạt được chế biến từ xỉ lò cao luyện gang, sắt, thép; b. Không chứa các chất độc hại (chất

			hoặc thép	phóng xạ, kim loại nặng, chất thải nguy hại,...) vượt quá giới hạn nguy hại theo tiêu chuẩn Việt Nam.
--	--	--	-----------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------